

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HS-ST

Ngày: 16-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;

2. Ông Lê Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Vũ L, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Khóm X, thị trấn T, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh N, sinh năm 1968 và bà Đào Kim H, sinh năm 1965; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 13/4/2021 đến ngày 17/4/2021 thay đồ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Võ Thị H, sinh ngày 09/10/2003; hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Khu đô thị Thịnh Gia, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972 và ông Võ Văn H1, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; cùng tạm trú: Khu đô thị Thịnh Gia, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vũ L làm nghề bán dừa dạo, tạm trú tại nhà trọ Đăng Khoa thuộc Khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, Bình Dương.

Vào khoảng 07 giờ ngày 13/4/2021, L đến khu vực phía trước Cửa hàng xăng dầu Phát Lợi trên đường Quốc lộ 13 thuộc Khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương bán dừa. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, L đi ra phía sau Cửa hàng xăng dầu Phát Lợi để đi vệ sinh thì thấy chiếc xe mô tô hiệu SYM Angela biển số 64KA – 037.56 của chị Võ Thị H (sinh năm 2003, hộ khẩu thường trú: Ấp Thành Hưng, xã Trung Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long) là nhân viên bán hàng của Cửa hàng xăng dầu Phát Lợi, đang dựng gần bên hông cửa hàng không người trông coi, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa sau cốp xe. Lúc này, L nảy sinh ý định mở cốp xe của chị H tìm tài sản lấy trộm. L quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên lén lút đi lại mở cốp xe biển số 64KA – 037.56 lên thì phát hiện trong cốp xe có 01 ví da màu nâu đen nên L lấy ví ra rồi đóng yên xe lại. L cầm ví da của chị H đi vào trong nhà vệ sinh, L mở ví ra lục tìm lấy được số tiền 4.400.000 đồng cất vào túi quần trước bên phải, rồi mang ví của chị H bỏ lại vào trong cốp xe, sau đó L tiếp tục ra phía trước Cửa hàng xăng dầu Phát Lợi bán dừa cho khách.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, chị H ra mở cốp xe lấy tiền để mua nước uống thì phát hiện mất tiền. Đến 18 giờ cùng ngày, chị H xem lại camera của trạm xăng thì phát hiện L là người đã mở cốp xe lấy trộm tiền của chị nên đến Công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát trình báo vụ việc. Công an phường Mỹ Phước tiến hành mời L lên làm việc. Tại đây, L khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tiền của chị H. Vụ việc sau đó được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 4.400.000 đồng và 01 USB màu xanh bên trong có 02 đoạn camera ghi lại hình ảnh vụ trộm.

Ngày 17/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 144/QĐ, trao trả số tiền 4.400.000 đồng cho chị Võ Thị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSBC ngày 15/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Vũ L từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 trả lại bị hại Võ Thị H 01 USB màu xanh bên trong có 02 đoạn camera ghi lại hình ảnh vụ trộm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Võ Thị H và người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án: Chị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ L đã khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, tại Cửa hàng xăng Phát Lợi nằm trên đường Quốc lộ 13 thuộc Khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Trần Vũ L có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 4.400.000 đồng của Võ Thị H để trong ví da trong cốp xe mô tô của chị H.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì lòng tham nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[2.3] Tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 4.400.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

[2.4] Hành vi của bị cáo Trần Vũ L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 132/CT-

VKSBC ngày 15/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn có thể giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 4.400.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại bị hại 01 USB màu xanh bên trong có 02 đoạn camera ghi lại hình ảnh vụ trộm vì đây là tài sản hợp pháp của bị hại.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 65; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Vũ L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Vũ L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (16/9/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị hại Võ Thị H 01 USB màu xanh bên trong có 02 đoạn camera ghi lại hình ảnh vụ trộm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/8/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát và Công an thị xã Bến Cát).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Vũ L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tiến

